

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HS-ST

Ngày: 23-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tùng

2. Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Không có nơi đăng ký thường trú; chỗ ở: Không có chỗ ở ổn định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không rõ và mẹ Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; đang sống như vợ chồng với Trần Thị Kim L1, sinh năm 1993 và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-11-2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Hồ Tràm thuộc Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trần Ngọc T1 cùng đi trên tàu cá của người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch, nhà ở xã L, Thành phố Hồ Chí Minh). Vào khoảng 05 giờ ngày 24-8-2025, tàu cá của ông B cập C thuộc phường P, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, T mua 200.000 đồng ma túy của 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân,

lai lịch). Lúc này, T1 đứng kế bên biết việc T mua ma túy. Sau khi nhận tiền, người đàn ông đưa cho T 01 nắp chai màu đỏ, trên nắp có 02 lỗ, 01 lỗ cắm ống hút màu trắng, 01 lỗ cắm ống thủy tinh màu trắng bên trong có chứa chất ma túy. Để sử dụng, T tìm 01 chai nhựa Sting, đổ nước vào rồi gắn nắp chai có cắm ống thủy tinh chứa ma túy vào để chế tạo bộ dụng cụ. Tiếp đến, T cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng T1 đi ra sau cabin của ghe đậu kế bên ghe ông B (không xác định được chủ ghe, trên ghe không có người) để cùng nhau sử dụng chất ma túy. T dùng bật lửa chế biến ma túy rồi tự hút 02 hơi, tiếp đến T cầm bộ dụng cụ đốt ma túy đưa cho T1 hút 01 hơi rồi T bỏ đi ra ngoài. T1 tiếp tục tự đốt ma túy và hút thêm 01 hơi nữa rồi cũng rời đi. Một lúc sau, T quay lại lấy nắp chai nhựa có gắn ống thủy tinh (bên trong vẫn còn ma túy chưa sử dụng hết) đem cất giấu vào túi đồ đi biển cá nhân, vỏ chai nhựa Sting T2 ném xuống biển.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T2 và T1 về đến ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh. T2 sống cùng mẹ là bà Nguyễn Thị L, Trọng sống cùng với Nguyễn Thị H là em của T2 ở nhà thuê kế bên nhà T2. Khi thấy không có bà L ở nhà, T2 lấy nắp chai nhựa Sting có gắn 01 nõ thủy tinh (bên trong còn ma túy chưa sử dụng hết) chế tạo bộ dụng cụ để tiếp tục sử dụng tại cửa bên hông nhà sau. Lúc này, T1 đi qua nhà thấy T2 đang sử dụng ma túy nên đi đến. T2 đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy để T1 sử dụng. T2 sử dụng 02 hơi, T1 sử dụng 02 hơi thì hết ma túy. T2 đem bộ dụng cụ vứt bỏ. Ngày 25-8-2025, T1 và T2 đang đi trên đường thì bị Tổ công tác 363 số 32 Công an Thành phố H kiểm tra. Kết quả xét nghiệm mẫu vật nước tiểu ngày 25-8-2025 cho thấy T2 và T1 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine nên đưa về làm việc.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng, thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (imei1: 866167062175716, imei 2: 866167062175708) thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (imei1: 863947058552439, imei2: 863947058552421) thu giữ của Trần Ngọc T1. Qua xác minh, 02 điện thoại là tài sản hợp pháp của T và T1 không sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 26-02-2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho T và T1.

- Đối với 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy T đã vứt bỏ nên Cơ quan Công an không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKSKV13 ngày 30-3-2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13, TP Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 24-8-2025, tại Cảng cá P thuộc phường P, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn T đã có hành vi mua 200.000 đồng ma túy, chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa Sting có nắp màu đỏ được đục 02 lỗ nhỏ gắn 01 ống hút màu trắng và 01 nỏ thủy tinh chứa ma túy, trực tiếp chế biến ma túy để cho T và Trần Ngọc T1 cùng nhau sử dụng. Sau khi mỗi người hút được 02 hơi ma túy, T cất giữ nắp chai nhựa Sting có gắn 01 nỏ thủy tinh bên trong còn ma túy chưa sử dụng hết. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, tại nhà thuê của T ở ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, T lấy nắp chai nhựa Sting có gắn 01 nỏ thủy tinh còn ma túy ra tiếp tục chế tạo bộ dụng cụ cùng T1 sử dụng, Mỗi người hút được

02 hơi thì hết ma túy. Kết quả xét nghiệm mẫu vật nước tiểu ngày 25-8-2025 cho thấy T và T1 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy, cụ thể là M là chất gây nghiện, rất độc hại và hiện nay đang là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và cho sức khỏe của người sử dụng ma túy. Nhưng vì nhu cầu ích kỷ của bản thân, ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về các vấn đề khác:*

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (imei1: 866167062175716, imei 2: 866167062175708) thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (imei1: 863947058552439, imei2: 863947058552421) thu giữ của Trần Ngọc T1. Qua xác minh, 02 điện thoại là tài sản hợp pháp của T và T1 không sử dụng vào mục đích phạm tội. Ngày 26-02-2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho T và T1 là phù hợp.

- Đối với Trần Ngọc T1 không bàn bạc, không góp tiền cũng như không có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn T trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24-8-2025. Qua xác minh, T1 không phải đang cai nghiện bắt buộc, không thuộc diện đang quản lý sau cai. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự mà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 13 tháng theo Quyết định số 85/2025/QĐ-TA ngày 26-09-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13.

- Đối với người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho T vào ngày 24-8-2025 tại Cảng cá P thuộc phường P, tỉnh Lâm Đồng. Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an Thành phố H đã tách hành vi của người bán ma túy chuyển đến Công an phường P, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2025.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-4-2026), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13;
- Phân trại tạm giam khu vực Hồ Tràm;
- PC10 và PV06 Công an TP Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- THA dân sự TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

